

Hà Đông, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Số: 342/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1995.

Đều trú tại: số 3, tổ 11, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị B (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2016 do Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/3/2016 không còn giá trị).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh C, sinh ngày 17/6/2017. Khi ly hôn anh T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T tạm thời chưa yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình T tự nguyện nộp tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung quỹ 150.000đ tạm ứng án phí dân sự còn lại (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 9072 ngày 08/6/2020).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai